

Bản án số: 148/2021/HSST
Ngày: 28 - 6 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Anh Dũng
2. Ông Hồ Sỹ Hoài

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 và 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 98/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXX - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/HSST - QĐ ngày 04/5/2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn H**, sinh 1999 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Phan Lê X; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2020 đến ngày 24/3/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

2. Bị cáo **Lê Minh Ch**, sinh năm 1998 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 8, thôn Đ, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Đức C và bà Dương Thị T; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2020 đến ngày 24/3/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Ch:* Ông Hoàng Bá Mỹ - Luật sư, Văn phòng Luật sư Hoàng Bá Mỹ và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trương Quốc C, sinh năm 1991 và bà Trương Thị V, sinh năm 1959. Anh C, bà V cư trú tại: Số 19, thôn T, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt; bà V có mặt.

- *Người làm chứng:*

2. Ông Hoàng Trung Th, sinh năm 1971; nơi cư trú: đường D, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Anh Trần Văn H2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/3/2020, khi đang ngồi “nhậu” với Lê Minh Ch và Trần Văn H1, Nguyễn Văn H có nói cho Ch nghe về việc Trương Quốc C có nợ H 1.000.000 đồng và rủ Ch đi đòi nợ, đồng thời, thỏa thuận nếu đòi được, H sẽ chia cho Ch 500.000 đồng. Ch đồng ý. Nguyễn Văn H về nhà mình, lấy 01 con dao cán màu đen, dài khoảng 20cm và 01 bình xịt hơi cay màu xanh, sau đó, H lấy xe máy hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 79N1-83... chở Ch đến nhà Ch tại địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố N. Khi tới nơi, thấy C đang ngồi “nhậu” nên Ch và H gọi C ra, yêu cầu C trả 1.000.000 đồng cho H nhưng C không có tiền trả nên hẹn tháng sau sẽ trả tiền cho H. Nghe C nói vậy, H và Ch xông vào, đâm vào người C nhiều cái. Lúc này, mẹ C là bà Trương Thị V cùng một số người dân xung quanh đến can ngăn. Lê Minh Ch cầm dao giơ lên, đe dọa những người xung quanh, làm rách áo anh Hoàng Trung Th. Thấy vậy, bà V hẹn với H ngày 10/4/2020 bà sẽ trả tiền nhưng H không đồng ý. Sợ Ch và H sẽ đánh tiếp nên bà V mượn của bà Lê Thị Hồng T 1.000.000 đồng đưa cho Ch và H. Sau khi lấy được tiền, cả hai bỏ đi và chia nhau mỗi người 500.000 đồng tiêu xài hết.

Ngày 30/3/2020, Trương Quốc C đến công an xã P trình báo sự việc.

Kết luận giám định số 270/TgT-TTPY ngày 26/8/2020 của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Quốc C là 0%.

Kết luận giám định số 537/GĐTP/2020 ngày 16/9/2020, phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Bình xịt hơi cay hiệu American Style NATO super – paralisant, màu xanh là loại bình xịt hơi cay không nằm trong danh mục công cụ hỗ trợ nhưng có tính năng, tác dụng tương tự công cụ hỗ trợ (hóa chất trong bình có thành phần hơi cay, có khả năng gây cay mắt, kích ứng da và niêm mạc).

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSNT ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Minh C về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Minh Ch mức án từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Về phần dân sự: Anh Trương Quốc C không yêu cầu bồi thường nên không xét. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị hại bà Trương Thị V và các bị cáo; xử lý vật chứng tuyên tịch thu số tiền 1.000.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa Luật sư Hoàng Bá Mỹ bào chữa cho bị cáo Lê Minh Ch thống nhất về tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân gây ra hành vi phạm tội, tài sản phạm tội có giá trị không lớn, nhận thức pháp luật của bị cáo là hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt. Về vai trò của bị cáo Ch là người bị rủ rê lôi kéo dẫn đến hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt mức hình phạt bị cáo Lê Minh Ch nhẹ hơn bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Minh Ch trình bày: Do nhận thức pháp luật hạn chế, nên đã có lúc khai không đúng sự thật. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

Bị cáo Lê Minh Ch thống nhất với phần trình bày của Luật sư bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, bị hại bà Trương Thị V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh Trương Quốc C vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy bị hại và người làm chứng vắng mặt, nhưng đã có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Minh Ch khai nhận: Do trước đó bị hại anh Trương Quốc C nợ bị cáo Nguyễn Văn H 1.000.000 đồng, nên H rủ Ch đi đòi nợ, đồng thời, thỏa thuận nếu đòi được H sẽ chia cho Ch 500.000 đồng. Để đi đòi nợ Nguyễn Văn H về nhà mình, lấy 01 con dao cán màu đen, dài khoảng 20cm và 01 bình xịt hơi cay màu xanh, sau đó, H lấy xe máy hiệu Yamaha, biển số 79N1-83... chở Ch đến nhà C tại địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố N để đòi nợ. Tại đây, khi H và Ch gặp C đề nghị trả nợ thì C nói không có và hẹn tháng sau, nhưng Ch và H không đồng ý. Do đó, H và Ch xông vào, đâm vào người C nhiều cái để yêu cầu trả nợ. Lúc này, mẹ C là bà Trương Thị V chạy ra can ngăn và hẹn trả số tiền nợ cho C vào ngày 10/4/2020 nhưng H và Ch không đồng ý, đồng thời H đã có hành vi đánh vào lưng bà V. Lúc này, nhiều người dân vào can ngăn thì Ch rút con dao cầm theo đe dọa mọi người và làm rách áo anh Hoàng Trung Th. Thấy vậy, bà V sợ Ch và H sẽ đánh tiếp nên đã mượn của chị T1 số tiền 1.000.000 đồng đưa cho Ch và H. Sau khi lấy được tiền, H và Ch bỏ đi và chia nhau mỗi người 500.000 đồng tiêu xài hết.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo sử dụng vũ lực, phương tiện tấn công người bị hại và đe dọa người can ngăn hành vi phạm tội của các bị cáo, để chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình đi đòi nợ, bị cáo H đã chuẩn bị 01 con dao cán màu đen, một bình xịt hơi cay để phòng thủ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Minh Ch đã sử dụng con dao này để đe dọa và làm rách áo người dân khi họ vào can ngăn hành vi phạm tội của các bị cáo, riêng bình xịt hơi cay thì bị cáo Ch làm rơi tại nơi gây án. Do vậy,

hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc vào tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “Sử dụng phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ các phân tích nói trên, có đủ sở cơ để khẳng định Cáo trạng số 26/CT-VKSNT ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[6] Đánh giá về tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản, sức khỏe của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo H là người rủ rê, và chuẩn bị hung khí phạm tội và cũng là người thực hành tích cực. Bị cáo Lê Minh Ch là đồng phạm, là người thực hành tích cực khi thực hiện tội phạm. Như vậy, vai trò của các bị cáo là như nhau. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt tù và cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là ngang nhau.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa lúc đầu các bị cáo cho rằng mình không phạm tội. Tuy nhiên, sau quá trình xét hỏi các bị cáo đã thừa nhận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Các bị cáo trình bày lý do ban đầu không thừa nhận hành vi phạm tội là do nhận thức pháp luật hạn chế. Các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, tài sản phạm tội có giá trị không lớn. Trong quá trình điều tra, bị hại anh Trương Quốc C có đơn bãi nại cho các bị cáo. Về bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị hại bà Trương Thị V có xác nhận bà và anh C đã được các bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng tiền thuốc, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tối đa mức hình phạt đối với các bị cáo. Từ các căn cứ nói trên, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo an tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Phản bào chữa của Luật sư Hoàng Bá Mỹ cho bị cáo Lê Minh Ch cơ bản được Hội đồng xét xử chấp nhận, riêng đề nghị xem xét mức hình phạt của bị cáo Ch thấp hơn bị cáo H, thì như Hội đồng xét xử đã phân tích, các bị cáo có vai trò,

tính chất, mức độ phạm tội như nhau, nên mức hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau là phù hợp.

Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Về nội dung này, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm vào khách thể trực tiếp là tài sản của bị hại mà còn xâm phạm khách thể trực tiếp là sức khỏe của bị hại (nhân thân). Hành vi của các bị cáo gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Quốc C không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không xét. Tại phiên tòa bà Trương Thị V yêu cầu các bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần. Các bị cáo đồng ý bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo Lê Minh Ch và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo bồi thường cho bà Trương Thị V 2.500.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Xe máy hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 79N1-83 là phương tiện chở các bị cáo đến nhà bị hại để phạm tội. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy này là của anh Nguyễn Văn H2. Anh H2 cho bị cáo Nguyễn Văn H mượn, nhưng không biết bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả cho anh H là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8.2] Một bình xịt hơi cay hiệu American Style NATO super-paralissant, màu xanh, được các bị cáo mang theo trong quá trình phạm tội, quá trình gây án bị cáo Ch làm rơi tại sân nhà bà Vư (chưa sử dụng để gây án). Đây là công cụ mang theo để thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Quá trình điều tra cơ quan điều tra, các bị cáo H, Ch đã tự nguyện nộp lại số tiền 500.000 đồng, là tiền chiếm đoạt của bị hại bà Trương Thị Vư. Đây là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về một số nội dung khác:

[9.1] Quá trình điều tra, Tòa án có trả hồ sơ để làm rõ về hành vi của anh Trần Văn H1. Tại phiên tòa, các bị cáo xác định là anh H không biết việc các bị cáo sử dụng dao và bình xịt đi thực hiện tội phạm. Do vậy, chưa có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh H.

[9.2] Trong quá trình ngăn cản các bị cáo phạm tội, anh Hoàng Trung Th đã bị bị cáo Lê Minh Ch sử dụng dao làm rách áo. Hành vi sử dụng con dao làm rách áo của anh Th đã được xem xét là tình tiết định khung hình phạt tăng nặng đối với tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, anh Hoàng Trung Th không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 06 (sáu)** năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/5/2020 đến ngày 24/3/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Minh Ch 06 (sáu)** năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/5/2020 đến ngày 24/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bà Trương Thị Vư. Bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Minh Ch, mỗi bị cáo bồi thường cho bà Trương Thị V 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quy định: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay, đã được niêm phong (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang*).

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (*Theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số CT: 0010413 ngày 31/12/2020 do Kho bạc nhà nước Khánh Hòa ban hành*).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng